



TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 23-ĐA/TU

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, cấp xã cũ;
thành lập đảng bộ cấp xã mới**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; kế hoạch, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh¹, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, cấp xã cũ; thành lập đảng bộ cấp xã mới như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các chủ trương, định hướng về sắp xếp, tinh gọn hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, hiệu quả, gần dân, phục vụ Nhân dân, hình thành và mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa mới phù hợp cho phát triển đất nước, hướng tới yêu cầu quản trị xã hội hiện đại với mục tiêu cao nhất vì sự phát triển nhanh, ổn định, bền vững của đất nước, chăm lo tốt hơn đời sống của Nhân dân, tạo thế và lực mới cho nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đủ năng lực tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trong kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng.

¹ (1) Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 18/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; (2) Kế hoạch số 234-KH/TU, ngày 10/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; (3) Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; (4) Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ.

Cùng với việc thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 khóa XIII đã thống nhất chủ trương kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, lập tổ chức đảng tương ứng với đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo đúng Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương².

Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu Ban Thường vụ tỉnh, thành trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, đảng bộ cấp xã cũ, thành lập đảng bộ cấp xã mới; thời điểm kết thúc hoạt động của các đảng bộ cũ đồng bộ với thời điểm thành lập và hoạt động của đảng bộ xã mới. Nội dung của đề án cần bám sát Điều lệ Đảng, các quan điểm, nguyên tắc, chỉ đạo của Trung ương, thời gian hoàn thành đồng bộ với hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Việc xây dựng và triển khai Đề án kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, cấp xã cũ; thành lập đảng bộ cấp xã mới là cần thiết theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đảm bảo tổ chức đảng được thành lập, sắp xếp kịp thời, đồng bộ với hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, hoạt động liên tục, không gián đoạn, đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, địa phương, đơn vị, xây dựng tổ chức đảng ngày càng vững mạnh.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/04/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, và kỷ luật của Đảng.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”.

- Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

² Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Điều 10) đã quy định “Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước”; Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng quy định “Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước. Hệ thống tổ chức của Đảng theo đơn vị hành chính ở các cấp (cấp xã, phường, đặc khu; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương). Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng.”

- Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án Hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (*cấp tỉnh và cấp xã*).

- Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới.

- Kết luận số 151-KL/TW, ngày 25/4/2025 của Bộ Chính trị về sắp xếp mô hình tổ chức đảng ở một số cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý theo ngành dọc và trong các doanh nghiệp nhà nước.

- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.

- Hướng dẫn số 17-HD/UBKTTW, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

- Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

- Đề án số 2913/ĐA-UBND, ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Phần thứ hai **THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TỔ CHỨC ĐẢNG CỦA ĐẢNG BỘ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**

I. ĐẢNG BỘ TỈNH

Đảng bộ tỉnh hiện có 13 đảng bộ trực thuộc (03 thành phố, 06 huyện), 02 đảng bộ cơ quan (Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh), 02 đảng bộ lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Quân sự tỉnh); 579 tổ chức cơ sở đảng (276 chi bộ cơ sở, 303 đảng bộ cơ sở với 40 đảng bộ bộ phận, 4.574 chi bộ trực thuộc); trong 579 tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) gồm các loại hình: Loại hình xã, phường, thị trấn có 172 TCCSĐ (29,71%); cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có 45 TCCSĐ (7,77%); cơ quan nhà nước có 140 TCCSĐ (24,18%); đơn vị sự nghiệp có 104 TCCSĐ (17,96%); doanh nghiệp và hợp tác xã có 78 TCCSĐ (13,47%); quân đội có 13 TCCSĐ (2,25%); công an có 27 TCCSĐ (4,66%). Thời điểm xây dựng đề án, toàn Đảng bộ tỉnh có 101.398 đảng viên.

II. ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên hiện có 09 đảng bộ huyện, thành phố, gồm: 03 đảng bộ thành phố (*thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên*) và 06 đảng bộ huyện (*huyện Phú Bình, huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa, huyện Võ Nhai*).

Tại 09 đảng bộ huyện, thành phố có 497 TCCSĐ (242 chi bộ cơ sở, 255 đảng bộ cơ sở, 3.911 chi bộ trực thuộc) với 89.428 đảng viên, cụ thể:

TT	Đảng bộ	Số tổ chức đảng				Tổng số đảng viên
		Tổng số	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	
1	Thái Nguyên	117	78	39	957	31.022
2	Sông Công	38	20	18	299	6.060
3	Phổ Yên	45	22	23	437	9.205
4	Phú Bình	48	26	22	425	8.074
5	Đồng Hỷ	45	18	27	257	5.485
6	Phú Lương	49	17	32	341	6.019

TT	Đảng bộ	Số tổ chức đảng				Tổng số đảng viên
		Tổng số	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	
7	Đại Từ	60	31	29	572	9.958
8	Định Hóa	51	25	26	373	8.284
9	Võ Nai	44	18	26	265	5.321
	TỔNG	497	255	242	3.911	89.428

1. Tình hình các loại hình tổ chức đảng trực thuộc ở cấp huyện

- Các tổ chức đảng xã, phường, thị trấn³ (theo cấp tổ chức hành chính): Có 172 TCCSĐ, 3.356 chi bộ trực thuộc và 75.820 đảng viên.
- Các tổ chức đảng cơ quan⁴: Có 149 TCCSĐ, 11 chi bộ trực thuộc và 2.446 đảng viên.
- Các tổ chức đảng đơn vị sự nghiệp⁵: Có 97 TCCSĐ, 298 chi bộ trực thuộc và 6.159 đảng viên.
- Các tổ chức đảng lực lượng vũ trang⁶: Có 9 TCCSĐ, 27 chi bộ trực thuộc và 361 đảng viên⁷.
- Các tổ chức đảng doanh nghiệp⁸: Có 70 TCCSĐ, 218 chi bộ trực thuộc và 4.642 đảng viên.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện

- Theo Quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy cấp huyện do đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện bầu ra. Hội nghị cấp ủy cấp huyện bầu ban thường vụ, bầu bí thư, phó bí thư trong số ủy viên ban thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo quy định của Trung ương. Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư.

³ Thực hiện theo Quy định 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

⁴ Thực hiện theo Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan.

⁵ Thực hiện theo Quy định số 125-QĐ/TW, ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁶ Thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

⁷ Từ 01/3/2025 kết thúc hoạt động của đảng bộ công an cấp huyện theo chỉ đạo của Trung ương.

⁸ Thực hiện theo Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước.

- Thời điểm đầu nhiệm kỳ 2020-2025, tổng số cấp ủy viên cấp huyện có 359 đồng chí; trong đó ủy viên ban thường vụ có 103 đồng chí, bí thư 09 đồng chí, phó bí thư 16 đồng chí. Thời điểm hiện tại, tổng số cấp ủy viên cấp huyện có 302 đồng chí; trong đó ủy viên ban thường vụ có 76 đồng chí, bí thư 07 đồng chí, phó bí thư 17 đồng chí.

- Cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp huyện, số lượng biên chế hiện có

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh được tổ chức thống nhất theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Cấp ủy cấp huyện có 04 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận; 01 đơn vị sự nghiệp (*trung tâm chính trị*). Tổng số các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện là 36 cơ quan; 09 trung tâm chính trị cấp huyện.

Tổng số biên chế hiện có của 9 huyện, thành phố:

- Biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện có 415, trong đó 387 công chức, 28 viên chức.

- Biên chế thuộc UBND cấp huyện có: 681 cán bộ, công chức; 17.828 viên chức đơn vị sự nghiệp.

III. ĐẢNG BỘ CẤP XÃ

Toàn Đảng bộ tỉnh hiện có 172 đảng bộ xã, phường, thị trấn được lập tương ứng với 172 xã, phường, thị trấn với 3.356 chi bộ trực thuộc và 75.820 đảng viên; trong đó có: 121 đảng bộ xã, với 2.291 chi bộ trực thuộc và 40.207 đảng viên; 41 đảng bộ phường, với 854 chi bộ trực thuộc và 29.711 đảng viên; 10 đảng bộ thị trấn với 211 chi bộ trực thuộc và 5.902 đảng viên, cụ thể:

Đảng bộ	Loại hình tổ chức đảng										Tổng số đảng viên
	Tổng số	Xã			Phường			Thị trấn			
		Đảng bộ	Chi bộ trực thuộc	Đảng viên	Đảng bộ	Chi bộ trực thuộc	Đảng viên	Đảng bộ	Chi bộ trực thuộc	Đảng viên	
Thái Nguyên	32	11	186	4.436	21	448	20.050				24.486
Sông Công	10	3	59	998	7	144	3.408				4.406

Phổ Yên	18	5	144	1.925	13	262	6.253				8.178
Phú Bình	20	19	382	6.718				1	21	676	7.394
Đồng Hỷ	14	11	179	2.886				3	60	1.854	4.740
Phú Lương	14	12	255	3.924		*		2	53	1.491	5.415
Đại Từ	27	25	494	7.496				2	60	1.453	8.949
Định Hóa	22	21	333	6.606				1	29	999	7.605
Võ Nai	15	14	235	4.261				1	12	386	4.647
TỔNG	172	121	2.267	39.250	41	854	29.711	10	235	6.859	75.820

1. Về các loại hình tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã

- Các chi bộ xóm, tổ dân phố: 2.206 chi bộ với 63.642 đảng viên.
- Các chi bộ đơn vị sự nghiệp (*trường học, y tế*): 522 chi bộ với 9.172 đảng viên.
- Chi bộ công an xã, chi bộ quân sự xã: 344 chi bộ với 2.239 đảng viên.
- Các chi bộ doanh nghiệp, hợp tác xã: 284 chi bộ với 767 đảng viên.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã, số lượng biên chế cán bộ, công chức

- Theo Quy định của Điều lệ Đảng, cấp ủy cấp xã do đại hội đại biểu đảng bộ cấp xã bầu ra. Hội nghị ban chấp hành đảng bộ xã bầu ban thường vụ, bầu bí thư, phó bí thư trong số ủy viên ban thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra. Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo quy định của Trung ương và của cấp trên. Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư.

- Đảng bộ cấp xã là hạt nhân chính trị ở cơ sở; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở⁹.

- Thời điểm đầu nhiệm kỳ 2020-2025, tổng số cấp ủy viên cấp xã có 2.541 đồng chí; trong đó bí thư 174 đồng chí, phó bí thư 342 đồng chí. Thời điểm hiện tại, trong số 172 đảng ủy xã, phường, thị trấn hiện có: Cấp ủy viên 2.329 đồng chí, bí thư đảng ủy 163 đồng chí, phó bí thư đảng ủy 329 đồng chí.

⁹ Theo Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, đối với tổ chức cơ sở đảng, không lập cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp xã.
- Số lượng biên chế hiện có 3.356 cán bộ, công chức cấp xã.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng của tổ chức đảng, đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, đề án công tác... nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên¹⁰. Việc sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn; phương thức lãnh đạo có nhiều đổi mới; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên và cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở có chuyển biến tích cực; đa số các tổ chức cơ sở đảng đã giữ vững, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, dân chủ trong Đảng được mở rộng, phát huy được sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.

1. Một số kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng:

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 12.329 đảng viên mới, tỷ lệ phát triển đảng viên mới trung bình hằng năm đạt 3%, cụ thể: Năm 2021 kết nạp 2.424 đảng viên, bằng 2,57% (chỉ tiêu 2,5%); năm 2022 kết nạp 2.386 đảng viên, bằng 2,53% (chỉ tiêu 2,5%); năm 2023 kết nạp 2.956 đảng viên, bằng 3,14% (chỉ tiêu từ 3-4%); năm 2024 kết nạp 4.183 đảng viên, bằng 4,44% (chỉ tiêu từ 3-4%); quý I năm 2025 kết nạp 380 đảng viên, dự kiến năm 2025 kết nạp trên 3%.
- Trên 90% tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm, cụ thể: Năm 2021 đạt 96%; năm 2022 đạt 96,33%; năm 2023 đạt 96,55%, năm 2024 đạt 95,6% TCCSĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Trên 90% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm, cụ thể: Năm 2021, 2022, 2023, 2024 vượt chỉ tiêu, cụ thể: Năm 2021 đạt 94,76%; năm 2022 đạt 95,3%; năm 2023 đạt 95,51%, năm 2024 đạt 96,14% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

¹⁰ Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hành động số 24-CT/TU, ngày 21/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- 100% xóm, tổ dân phố có tổ chức đảng; Từ năm 2021- 2024 toàn Đảng bộ tỉnh thành lập được 46 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước (với 355 đảng viên), trong đó có 02 tổ chức đảng thành lập trong doanh nghiệp FDI, kết nạp được 1.374 đảng viên trong doanh nghiệp, bằng 11,5% so tổng số đảng viên mới kết nạp...

Các đảng bộ ở cấp xã đã phát huy vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở; lãnh đạo việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương; thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở¹¹.

2. Tuy nhiên công tác xây dựng đảng, công tác đảng viên vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

Năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, nhất là khả năng dự báo, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, bất cập, vướng mắc. Công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các loại hình doanh nghiệp còn thấp, tỷ lệ phát triển đảng viên trong trường học chưa tương xứng với quy mô, số lượng đoàn viên là học sinh, sinh viên..

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN, ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CŨ

I. YÊU CẦU

Việc kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, đảng bộ cấp xã cũ bảo đảm theo đúng quy định Điều lệ Đảng và quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo của Trung ương.

II. THỜI ĐIỂM KẾT THÚC

Thời điểm kết thúc hoạt động của các đảng bộ cũ đồng bộ với thời điểm thành lập và hoạt động của các đảng bộ cấp xã, phường mới. Sau khi Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành, thực hiện việc quyết định kết thúc đảng bộ cấp huyện, cấp xã cũ.

¹¹ Theo Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn.

III. PHƯƠNG ÁN KẾT THÚC

1. Thẩm quyền:

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quyết định kết thúc hoạt động của 09 đảng bộ huyện, thành phố (*Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ thành phố Sông Công, Đảng bộ thành phố Phổ Yên, Đảng bộ huyện Phú Bình, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Đảng bộ huyện Phú Lương, Đảng bộ huyện Đại Từ, Đảng bộ huyện Định Hóa, Đảng bộ huyện Võ Nhai*); các huyện ủy, thành ủy ban hành Quyết định kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp xã trực thuộc (*121 đảng bộ xã, 41 đảng bộ phường, 10 đảng bộ thị trấn*).

2. Phương án chuyển giao tổ chức đảng:

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy: Chuyển các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện về trực thuộc đảng ủy cấp xã mới theo nguyên tắc: Tổ chức đảng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... đóng trên địa bàn xã mới nào thì trực thuộc xã đó¹²; giải thể một số tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện¹³ khi kết thúc hoạt động đảng bộ cấp huyện (*do không còn phù hợp về mặt tổ chức*).

- Đối với các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã cũ: Chuyển nguyên trạng về đảng ủy xã, phường mới.

(*Có danh sách các tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện dự kiến giải thể khi kết thúc đảng bộ cấp huyện kèm theo*)

3. Phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách

- Chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, phân công cán bộ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức; biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp xã theo hướng cơ bản bố trí cán bộ, công chức, viên chức, biên chế cấp huyện, cấp xã hiện nay về cấp xã và tăng cường một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ban, sở, ngành cấp tỉnh về cấp xã (*nếu cần*). Trên cơ sở chỉ

¹² Riêng đối với Đảng bộ Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và Đảng bộ Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên chuyển giao về trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế.

¹³ Ví dụ: Tổ chức đảng các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện; tổ chức đảng của MTTQ và các đoàn thể; tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị khối UBND huyện.

đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp xã và cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp xã, đảng ủy cấp xã tiếp nhận, phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và biên chế về cấp xã theo quy định, thời gian hoàn thành đồng bộ với việc hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Phương án đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Phương án về trụ sở làm việc:

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bố trí, sử dụng, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan sau kết thúc hoạt động đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

5. Phương án về quản lý tài liệu, hồ sơ: Cấp ủy huyện, thành phố chỉ đạo rà soát, phân loại, sắp xếp, thống kê, số hoá các tài liệu, hồ sơ về công tác tổ chức đảng, đảng viên của cấp mình và cấp dưới để bàn giao cho đảng ủy cấp xã, phòng mới hoặc chuyển lưu trữ theo quy định.

Phần thứ tư

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ CẤP XÃ MỚI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc lập tổ chức đảng ở cấp xã phải theo đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; đảm bảo khoa học, chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp ở địa phương; bảo đảm sự lãnh đạo liên tục của Đảng đối với hệ thống chính trị ở cơ sở.

II. NGUYÊN TẮC

1. Thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng với hệ thống chính trị cấp xã, phường mới thành lập.

3. Thành lập đảng bộ xã, phường mới phải thống nhất, đồng bộ với việc sắp xếp tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Trong quá trình sắp xếp, làm tốt công tác tuyên truyền, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đảm bảo chế độ, chính sách hợp lý; có phương án bố trí nhân sự cụ thể, rõ ràng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

5. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy xã, phường.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG MỚI

1. Thẩm quyền thành lập đảng bộ xã, phường: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

2. Về tên gọi: Tên đảng bộ xã, phường mới thành lập được lấy theo tên gọi của đơn vị hành chính xã, phường mới thành lập (*theo Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính cấp xã*).

Ví dụ: Xã mới được thành lập có tên là xã Tân Cương thì đảng bộ mới được thành lập tương ứng có tên là Đảng bộ xã Tân Cương.

3. Về số lượng đảng bộ xã, phường thành lập mới: Thành lập **55** đảng bộ xã, phường (*gồm 42 đảng bộ xã và 13 đảng bộ phường*) tương ứng với số đơn vị hành chính xã, phường mới sau sắp xếp, sáp nhập.

4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng ủy xã, phường:

4.1. Vị trí, chức năng:

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng ủy cấp trên cơ sở ở cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy.

4.2. Về Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy:

(1) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng ủy; quy chế làm việc của đảng ủy, uỷ ban kiểm tra đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy và nghị quyết của đảng ủy cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

(3) Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

(4) Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

(5) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

(6) Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

(7) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

(8) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

(9) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

(10) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

(11) Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

(12) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

(13) Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp uỷ và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

(14) Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

(15) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp uỷ cấp trên giao.

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ:

(1) Quyết định triệu tập hội nghị cấp uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình cấp uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp uỷ. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương đề cấp uỷ xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp uỷ cấp mình; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

(3) Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt. Lãnh đạo, chỉ đạo trung tâm chính trị (nếu có) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động của các địa phương trong địa bàn tỉnh theo quy định.

(4) Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh uỷ. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ cấp xã theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

g) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo quy định.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

(5) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

(6) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

(7) Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(8) Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

(9) Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của xã, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thường trực đảng ủy báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

b) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và của đảng ủy trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(10) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

(11) Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp uỷ, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

(12) Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

(13) Uỷ quyền cho thường trực đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

(14) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

4.4. *Mối quan hệ công tác với Tỉnh uỷ:*

(1) Với Tỉnh uỷ:

a) Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh uỷ, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

(2) Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các cấp uỷ, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ và các cơ quan, tổ chức khác ở cấp tỉnh:

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ (Các cơ quan đảng tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Quân đội, Công an...), các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh uỷ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

c) Phối hợp với các đảng uỷ cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

(3) Với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã:

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

(4) Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

a) Đảng uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ cấp xã, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp xã; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

5. Tổ chức bộ máy, biên chế:

5.1. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường:

- Ban chấp hành: Từ 27 đến 33; trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

- Ban thường vụ: Từ 09 đến 11. Định hướng cơ cấu, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch uỷ ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (*nếu có*) là người đứng đầu một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần sự tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ cấp uỷ.

- Phó bí thư: 02 (*01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân*).

- Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ: Số lượng từ 03 đến 07 uỷ viên chuyên trách (*do cấp uỷ quyết định*), trong đó phó bí thư hoặc uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ làm chủ nhiệm; từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (*trong đó 01 phó chủ nhiệm là cấp uỷ viên*). Cụ thể: Đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì bố trí số lượng từ 03 đến 05 uỷ viên; đảng bộ của xã, phường hợp nhất, sáp nhập thì bố trí số lượng từ 05 đến 07 uỷ viên.

5.2. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường:

- Đảng uỷ xã, phường được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Đảng uỷ xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay được lập thêm 01 đơn vị sự nghiệp của đảng uỷ¹⁴.

¹⁴ Theo Đề án sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện đang có hiện nay của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy thành lập theo nguyên tắc:

+ Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của đảng ủy xã, phường; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

+ Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với phân loại đơn vị hành chính, tình hình tổ chức đảng và đảng viên.

+ Trên cơ sở tổng biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định biên chế của từng cơ quan bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cân đối giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh.

+ Để bảo đảm các cơ quan khẩn trương đi vào hoạt động thông suốt, trước mắt biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường thực hiện theo quy định nêu tại Điểm 3, Khoản 2, Mục I Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương: Định hướng khoảng 15 -17 biên chế, ở những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Trong quá trình sắp xếp có thể bố trí biên chế nhiều hơn (*bao gồm cán bộ công tác Đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh*); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền giao và quản lý biên chế. Đối với những đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên không sáp nhập: Cơ quan lãnh đạo thực hiện theo Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị; bố trí biên chế cán bộ cơ quan tham mưu giúp việc phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, bảo đảm cân đối chung trong hệ thống chính trị cùng cấp.

+ Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường không quá 06 người. Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách cụ thể của mỗi cơ quan do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường có trụ sở làm việc đặt tại cơ quan đảng ủy xã, phường; có con dấu, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

- Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường xây dựng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh; ban xây dựng Đảng đối với xã, phường thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ.

- Tổ chức bộ máy của văn phòng đảng ủy xã, phường: Lãnh đạo gồm chánh văn phòng, phó chánh văn phòng; số lượng phó chánh văn phòng và biên chế của văn phòng đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Tổ chức bộ máy của ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường: Lãnh đạo gồm trưởng ban, phó trưởng ban (*01 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ*); số lượng phó trưởng ban và số lượng biên chế của ban xây dựng Đảng đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường: Lãnh đạo: Gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương. Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra. Biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

6. Tổ chức đảng trực thuộc:

Tổ chức đảng trực thuộc mỗi đảng ủy xã, phường gồm:

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện hiện nay¹⁵ đóng trên địa bàn xã, phường (*sau khi không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã*).

- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã hiện nay¹⁶.

- Đảng bộ (*chi bộ*) lực lượng vũ trang (*quân sự, công an*).

- Các đảng bộ (*chi bộ*) cơ quan ở đơn vị hành chính cấp xã thành lập mới, trong đó:

¹⁵ Ví dụ: Loại hình tổ chức đảng ở đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục; tổ chức đảng trong doanh nghiệp...

¹⁶ Gồm các loại hình: Chi bộ xóm, tổ dân phố; chi bộ trạm y tế; chi bộ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chi bộ công an; chi bộ quân sự...

+ Đảng bộ (*chi bộ*) các cơ quan Đảng cấp xã (*gồm các chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên đang công tác ở các cơ quan Đảng, cơ quan của hội đồng nhân dân, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Cấp cấp xã*).

+ Đảng bộ (*chi bộ*) Ủy ban nhân dân cấp xã (*gồm các chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên đang công tác ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị của ủy ban nhân dân cấp xã*).

- Một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (*nếu có*).

- Các đảng bộ, chi bộ khác.

7. Trụ sở, con dấu và kinh phí hoạt động:

Đảng uỷ xã, phường có trụ sở làm việc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã, phường, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

8. Phương án cụ thể:

(1) Thành lập Đảng bộ phường Phan Đình Phùng trực thuộc Tỉnh uỷ Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập 07 phường, gồm: Phan Đình Phùng, Trưng Vương, Túc Duyên, Đồng Quang, Quang Trung, Hoàng Văn Thụ, Tân Thịnh của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 314 chi bộ trực thuộc; 13 chi bộ cơ sở, 24 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (*nếu có*).

- Số đảng viên dự kiến: 11.216 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Phan Đình Phùng hiện nay (*hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới*).

(2) Thành lập Đảng bộ phường Linh Sơn trực thuộc Tỉnh uỷ Thái Nguyên trên cơ sở nhập 05 phường, xã gồm: Chùa Hang, Cao Ngạn, Đồng Bầm, Linh Sơn, Huống Thượng của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 106 chi bộ trực thuộc; 06 chi bộ cơ sở, 03 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (*nếu có*).

- Số đảng viên dự kiến: 2.764 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Đồng Bầm hiện nay (*hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới*).

(3) Thành lập Đảng bộ phường Tích Lương trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 05 phường, gồm: Phú Xá, Trung Thành, Tân Thành, Tân Lập, Tích Lương của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 122 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 04 đảng bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 4.022 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Tích Lương hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(4) Thành lập Đảng bộ phường Gia Sàng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 phường, xã: Hương Sơn, Gia Sàng, Đồng Liên, Cam Giá của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 86 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 3.011 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Cam Giá hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(5) Thành lập Đảng bộ phường Quyết Thắng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 phường, xã: Thịnh Đán, Quyết Thắng, Phúc Hà của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 89 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 04 đảng bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 2.476 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Thịnh Đán hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(6) Thành lập Đảng bộ phường Quan Triều trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 phường, xã: Tân Long, Sơn Cẩm, Quan Triều, Quang Vinh của thành phố Thái Nguyên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 96 chi bộ trực thuộc; 04 chi bộ cơ sở, 04 đảng bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 3.012 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Tân Long hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(7) Thành lập Đảng bộ xã Tân Cương trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Tân Cương, Thịnh Đức *(của thành phố Thái Nguyên)* và xã Bình Sơn *(của thành phố Sông Công)*.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 65 chi bộ trực thuộc;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 1.199 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tân Cương hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(8) Thành lập Đảng bộ xã Đại Phúc trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 05 xã, thị trấn: Phúc Xuân, Phúc Trìu *(của thành phố Thái Nguyên)*, Hùng Sơn, Tân Thái *(của huyện Đại Từ)*, Phúc Tân *(của thành phố Phổ Yên)*.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 97 chi bộ trực thuộc; 03 chi bộ cơ sở, 01 đảng bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 2.167 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Phúc Xuân hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(9) Thành lập Đảng bộ xã Đại Từ trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã: Bình Thuận, Khôi Kỳ, Mỹ Yên, Lục Ba của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 74 chi bộ trực thuộc;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.257 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Bình Thuận hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(10) Thành lập Đảng bộ xã Đức Lương trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Minh Tiến, Đức Lương, Phúc Lương của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 43 chi bộ trực thuộc;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 678 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Đức Lương hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(11) Thành lập Đảng bộ xã Phú Thịnh trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Phú Thịnh, Bản Ngoại, Phú Cường của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 63 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 918 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Bản Ngoại hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(12) Thành lập Đảng bộ xã La Bằng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: La Bằng, Hoàng Nông, Tiên Hội của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 56 chi bộ trực thuộc; 02 chi bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 755 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Hoàng Nông hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(13) Thành lập Đảng bộ xã Phú Lạc trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Phú Lạc, Phục Linh, Tân Linh của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 65 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 696 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tân Linh hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(14) Thành lập Đảng bộ xã An Khánh trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: An Khánh, Cù Vân, Hà Thượng của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 60 chi bộ trực thuộc; 02 chi bộ cơ sở, 01 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 1.140 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Cù Vân hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(15) Thành lập Đảng bộ xã Quân Chu trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã, thị trấn: Quân Chu, Cát Nê của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 41 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 732 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại thị trấn Quân Chu hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(16) Thành lập Đảng bộ xã Vạn Phú trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Vạn Phú, Văn Yên của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 48 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 915 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Vạn Phú hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(17) Thành lập Đảng bộ xã Phú Xuyên trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Yên Lãng, Phú Xuyên của huyện Đại Từ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 67 chi bộ trực thuộc; 01 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 959 đảng viên;
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Yên Lãng hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(18) Thành lập Đảng bộ phường Phổ Yên trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 phường: Ba Hàng, Hồng Tiến, Bãi Bông, Đắc Sơn của thành phố Phổ Yên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 95 chi bộ trực thuộc; 04 chi bộ cơ sở; 01 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 2.754 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại Thành ủy Phổ Yên hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(19) Thành lập Đảng bộ phường Vạn Xuân trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 phường: Nam Tiến, Đồng Tiến, Tân Hương, Tiên Phong của thành phố Phổ Yên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 93 chi bộ trực thuộc; 03 chi bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 2.082 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Nam Tiến hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(20) Thành lập Đảng bộ phường Trung Thành trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 phường: Trung Thành, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành của thành phố Phổ Yên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 77 chi bộ trực thuộc; 01 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 1.816 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Trung Thành hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(21) Thành lập Đảng bộ phường Phúc Thuận trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 phường, xã: Minh Đức, Bắc Sơn, Phúc Thuận của thành phố Phổ Yên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 79 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 1.166 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Bắc Sơn hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(22) Thành lập Đảng bộ xã Thành Công trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Thành Công, Vạn Phái của thành phố Phổ Yên.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 62 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 872 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Thành Công hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(23) Thành lập Đảng bộ xã Đồng Hỷ trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã, thị trấn: Hoá Thượng, Sông Cầu, Minh Lập, Hoá Trung của huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 64 chi bộ trực thuộc; 02 chi bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.899 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại Huyện ủy Đồng Hỷ hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(24) Thành lập Đảng bộ xã Quang Sơn trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Tân Long, Quang Sơn của huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 29 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 594 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Quang Sơn hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(25) Thành lập Đảng bộ xã Trại Cau trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã, thị trấn: Trại Cau, Hợp Tiến thuộc huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 39 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 776 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại thị trấn Trại Cau hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(26) Thành lập Đảng bộ xã Nam Hoà trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Nam Hoà, Cây Thị của huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 36 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 582 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Nam Hoà hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(27) Thành lập Đảng bộ xã Văn Hán trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Văn Hán, Khe Mo của huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 40 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 648 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Văn Hán hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(28) Thành lập Đảng bộ xã Văn Lăng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Văn Lăng, Hòa Bình của huyện Đồng Hỷ.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 31 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 427 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Văn Lăng hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(29) Thành lập Đảng bộ xã Phú Bình trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 05 xã, thị trấn: Hương Sơn, Úc Kỳ, Xuân Phương, Nhã Lộng, Bảo Lý của huyện Phú Bình.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 111 chi bộ trực thuộc; 04 chi bộ cơ sở, 03 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 2.367 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại Huyện ủy Phú Bình hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(30) Thành lập Đảng bộ xã Tân Thành trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Tân Hòa, Tân Kim, Tân Thành của huyện Phú Bình.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 59 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 1.041 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tân Thành hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(31) Thành lập Đảng bộ xã Diêm Thụy trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã: Diêm Thụy, Thượng Đình, Hà Châu, Nga My của huyện Phú Bình.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 94 chi bộ; 01 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.570 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Diêm Thụy hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(32) Thành lập Đảng bộ xã Kha Sơn trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 05 xã: Kha Sơn, Thanh Ninh, Lương Phú, Dương Thành, Tân Đức của huyện Phú Bình.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 103 chi bộ trực thuộc; 01 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.854 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Lương Phú hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(33) Thành lập Đảng bộ xã Tân Khánh trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Tân Khánh, Bàn Đạt, Đào Xá của huyện Phú Bình.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 55 chi bộ trực thuộc;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 899 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tân Khánh hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(34) Thành lập Đảng bộ phường Sông Công trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 phường: Thắng Lợi, Phố Cò, Cải Đan của thành phố Sông Công.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 97 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 04 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.898 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại Thành ủy Sông Công hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(35) Thành lập Đảng bộ phường Bá Xuyên trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 phường, xã: Bá Xuyên, Mỏ Chè, Châu Sơn của thành phố Sông Công.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 101 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 04 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.847 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Bá Xuyên hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(36) Thành lập Đảng bộ phường Bách Quang trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 phường, xã: Bách Quang, Lương Sơn, Tân Quang của thành phố Sông Công

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 69 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 01 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.521 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại phường Bách Quang hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính phường thành lập mới)*.

(37) Thành lập Đảng bộ xã Phú Lương trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã, thị trấn: Yên Lạc, Động Đạt, Đu, Giang Tiên của huyện Phú Lương

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 126 chi bộ trực thuộc; 06 chi bộ cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 2.476 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại Huyện ủy Phú Lương hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(38) Thành lập Đảng bộ xã Vô Tranh trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã: Tức Tranh, Cổ Lũng, Vô Tranh, Phú Đô của huyện Phú Lương.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 98 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.484 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tức Tranh hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(39) Thành lập Đảng bộ xã Yên Trạch trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Yên Ninh, Yên Đỗ, Yên Trạch của huyện Phú Lương

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 58 chi bộ; 01 chi bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.027 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Yên Đỗ hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(40) Thành lập Đảng bộ xã Hợp Thành trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Hợp Thành, Ôn Lương, Phú Lý của huyện Phú Lương.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 41 chi bộ trực thuộc;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 684 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Phú Lý hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(41) Thành lập Đảng bộ xã Định Hoá trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã, thị trấn: Chợ Chu, Phúc Chu, Bảo Linh, Đồng Thịnh của huyện Định Hoá.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 76 chi bộ trực thuộc; 05 chi bộ cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.968 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại Huyện ủy Định Hóa hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(42) Thành lập Đảng bộ xã Bình Yên trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 04 xã: Bình Yên, Trung Lương, Định Biên, Thanh Định của huyện Định Hoá.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 57 chi bộ trực thuộc; 02 chi bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 1.352 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Bình Yên hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(43) Thành lập Đảng bộ xã Trung Hội trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Trung Hội, Phú Tiến, Bộc Nhiêu của huyện Định Hoá.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 48 chi bộ trực thuộc;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 918 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Trung Hội hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(44) Thành lập Đảng bộ xã Phượng Tiến trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Tân Dương, Phượng Tiến, Tân Thịnh của huyện Định Hóa.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 45 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 874 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Tân Dương hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(45) Thành lập Đảng bộ xã Phú Đình trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Phú Đình, Diềm Mặc của huyện Định Hóa.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 36 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 831 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Phú Đình hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(46) Thành lập Đảng bộ xã Bình Thành trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập 02 xã: Bình Thành, Sơn Phú của huyện Định Hóa.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 39 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 659 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Bình Thành hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(47) Thành lập Đảng bộ xã Kim Phụng trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở sáp nhập 02 xã: Kim Phụng, Quy Kỳ của huyện Định Hóa.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 38 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.
- Số đảng viên dự kiến: 680 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã tại trụ sở xã Kim Sơn¹⁷ (cũ) thuộc địa bàn xã Kim Phượng hiện nay (hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới).

(48) Thành lập Đảng bộ xã Lam Vỹ trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Lam Vỹ, Linh Thông của huyện Định Hoá.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 31 chi bộ trực thuộc;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nếu có).

- Số đảng viên dự kiến: 592 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Lam Vỹ hiện nay (hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới).

(49) Thành lập Đảng bộ xã Võ Nhai trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã, thị trấn: Đình Cả, Lâu Thượng, Phú Thượng của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 54 chi bộ trực thuộc; 04 chi bộ cơ sở; 01 đảng bộ cơ sở;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nếu có).

- Số đảng viên dự kiến: 1.359 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại Huyện ủy Võ Nhai hiện nay (hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới).

(50) Thành lập Đảng bộ xã Dân Tiến trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 03 xã: Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:

+ 60 chi bộ trực thuộc;

+ Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nếu có).

- Số đảng viên dự kiến: 937 đảng viên.

- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Dân Tiến hiện nay (hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới).

¹⁷ Năm 2019 xã Kim Sơn nhập với xã Kim Phượng thành xã Kim Phượng hiện nay, trụ sở xã Kim Sơn cũ hiện đang được địa phương quản lý, sử dụng.

(51) Thành lập Đảng bộ xã Nghinh Tường trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Nghinh Tường, Vũ Chấn của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 27 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 515 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Nghinh Tường hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(52) Thành lập Đảng bộ xã Thần Sa trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Thần Sa, Thượng Nung của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 24 chi bộ trực thuộc;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 402 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Thần Sa hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(53) Thành lập Đảng bộ xã La Hiên trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: La Hiên, Cúc Đường của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 44 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở, 01 đảng bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 903 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã La Hiên hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

(54) Thành lập Đảng bộ xã Tràng Xá trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nhập 02 xã: Tràng Xá, Liên Minh của huyện Võ Nhai.

- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
- + 40 chi bộ trực thuộc; 01 chi bộ cơ sở;
- + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.

- Số đảng viên dự kiến: 709 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Trảng Xá hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.
- (55) Thành lập Đảng bộ xã Sảng Mộc** trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên trên cơ sở nguyên trạng xã Sảng Mộc của huyện Võ Nhai.
- Tổ chức đảng trực thuộc gồm:
 - + 14 chi bộ trực thuộc;
 - + Tiếp nhận, thành lập mới một số tổ chức đảng do sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp *(nếu có)*.
- Số đảng viên dự kiến: 200 đảng viên.
- Dự kiến trụ sở làm việc tại xã Sảng Mộc hiện nay *(hoặc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã thành lập mới)*.

Phần thứ năm

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tính khả thi, hiệu quả của Đề án:

Hệ thống tổ chức của Đảng lập theo hệ thống tổ chức hành chính 2 cấp đồng bộ với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, tinh giản biên chế, giảm chi thường xuyên, tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng an ninh, là cơ sở nâng cao đời sống nhân dân, nhận được sự thống nhất và đồng thuận cao trong Đảng, trong xã hội.

Việc lập tổ chức đảng tương ứng với hệ thống hành chính mới theo đúng Điều lệ Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Đảng đối với hệ thống chính trị địa phương. Việc kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, lập tổ chức đảng cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy giúp cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng được triển khai thông suốt từ Trung ương xuống đến cấp tỉnh và trực tiếp xuống cơ sở; tạo sự chuyển biến trong đổi mới phương thức lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị trong kỷ nguyên mới.

Vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cơ sở được hoàn thiện, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở đối với công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Một số khó khăn khi thực hiện Đề án:

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan trực tiếp đến quyền lợi, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

Nhiều văn bản, quy định, hướng dẫn của Đảng cần sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời để bảo đảm hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị hoạt động thông suốt, hiệu quả, bảo đảm không gián đoạn, ngắt quãng.

Công tác bố trí trụ sở, điều kiện làm việc, công tác quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu cần phải có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương, chặt chẽ, khoa học của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:
- + Quyết định kết thúc hoạt động của 09 đảng bộ cấp huyện.
- + Quyết định thành lập 55 đảng bộ xã, phường (mới) trực thuộc Tỉnh ủy.
- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy:
- + Quyết định chỉ định các đồng chí tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy các xã, phường.
- + Phối hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quyết định chỉ định Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, phường.
- + Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy xã, phường trong tổng biên chế được giao của tỉnh năm 2025, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, liên tục, không gián đoạn thông tin, dữ liệu về công tác tổ chức xây dựng Đảng trước, trong và sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Chủ động rà soát, phân loại, sắp xếp, thống kê, số hóa các tài liệu về công tác tổ chức đảng, đảng viên của cấp mình và cấp dưới để phục vụ cho công tác bàn giao tài liệu sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, cơ quan, đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Ra quyết định kết thúc hoạt động các đảng bộ cấp xã trực thuộc bảo đảm thống nhất, đồng bộ với việc kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện và thành lập đảng bộ cấp xã mới; quyết định giải thể các tổ chức đảng trực thuộc không còn phù hợp về mặt tổ chức, chuyển đảng viên về địa phương, cơ quan, đơn vị theo quyết định chuyển công tác, nghỉ công tác của đảng viên; chuyển các tổ chức đảng trực thuộc (*không trong diện giải thể*) và đảng viên về trực thuộc đảng ủy các xã, phường (*thành lập mới*) hoặc về các đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

- Chủ động chuẩn bị việc bàn giao toàn bộ tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính, chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên và các nội dung khác có liên quan cho đảng ủy xã, phường mới theo quy định, đồng bộ với việc hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

3. Đảng ủy các xã, phường thành lập mới:

- Tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên; sắp xếp, thành lập các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; triển khai các nhiệm vụ khác bảo đảm đúng tiến độ và đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Đảng ủy xã, phường căn cứ quy định của Trung ương ban hành quy chế làm việc, trên cơ sở cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Trên cơ sở Đề án của Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy; tiếp nhận biên chế cán bộ, công chức, viên chức do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; quyết định việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm; xây dựng đề án cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đảng ủy xã, phường.

- Ban thường vụ đảng ủy xã, phường căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4. Văn phòng Tỉnh ủy:

Chủ trì tham mưu, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm về điều kiện làm việc, trang thiết bị, kinh phí hoạt động của đảng ủy các xã, phường theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng:

Hướng dẫn, phối hợp với đảng ủy các xã, phường trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*),
- BCH TW về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Đồng chí Thượng tướng Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (*báo cáo*),
- Đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ Địa phương I, Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ Tổ chức Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (3b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BTCTU/69

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Trịnh Việt Hùng



DANH SÁCH

các tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện dự kiến giải thể khi kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện

(Kèm theo Đề án số 23-ĐA/TU, ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
I	ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN					
1	Đảng bộ Văn phòng đăng ký đất đai TPTN		Chi bộ 1	18	P. Phan Đình Phùng	
			Chi bộ 2	19		
2	Đảng bộ Văn phòng HĐND - UBND TPTN		Chi bộ 1	12	P. Trung Vương	
			Chi bộ 2	15		
			Chi bộ 3	15		
3		Chi bộ Ban Tổ chức Thành ủy Thái Nguyên		10	P. Trung Vương	
4		Chi bộ Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên		7		
5		Chi bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận - Trung tâm Chính trị TP Thái Nguyên		13		
6		Chi bộ Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên		13		
7		Chi bộ phòng Nội vụ, Văn hóa TP Thái Nguyên		28	P. Trung Vương	
8		Chi bộ Kinh tế hạ tầng, đô thị, trật tự XD GT TP Thái Nguyên		27	P. Trung Vương	
9		Chi bộ Tài Nguyên, Môi trường, Dịch vụ NN TP Thái Nguyên		24	P. Trung Vương	
10		Chi bộ Nhà thiếu nhi TP Thái Nguyên		9	P. Trung Vương	

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
11		Chi bộ Tài chính, thống kê TP Thái Nguyên		21	P. Trung Vương	
12		Chi bộ Thanh Tra - Tư pháp TP Thái Nguyên		11	P. Trung Vương	
13		Chi bộ Viện Kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên		26	P. Trung Vương	
14	Đảng bộ Tòa án Nhân dân thành phố Thái Nguyên		Chi bộ Văn phòng	10	P. Túc Duyên	
			Chi bộ Hôn nhân gia đình và Lao động	7		
			Chi bộ Hình sự	7		
			Chi bộ Dân sự	9		
15	Đảng bộ Trung tâm phát triển Quỹ đất TP Thái Nguyên		Chi bộ 1	25	P. Túc Duyên	
			Chi bộ 2	24		
16	Đảng bộ Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng TP Thái Nguyên		Chi bộ 1	15	P. Túc Duyên	
			Chi bộ 2	18		
17		Chi bộ MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội TP Thái Nguyên		25	P. Túc Duyên	
18		Chi bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thái Nguyên		15	P. Túc Duyên	
19		Chi bộ BQL Dịch vụ Công ích TP Thái Nguyên		18	P. Túc Duyên	
20		Chi bộ Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên		20	P. Túc Duyên	
21		Chi bộ BQL Chợ TP (chợ Dốc Hanh và Chợ Chùa Hang)		17	P. Trung Thành	

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
22		Chi bộ TT Văn hóa và Truyền thông TP Thái Nguyên		29	P. Thịnh Đán	
23	Đảng bộ Quân sự thành phố Thái Nguyên		Chi bộ Ban tham mưu	23	X. Quyết Thắng	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Ban Chính trị	9		
			Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật	11		
II	ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ					
1	Đảng bộ Quân Sự huyện Đại Từ		Chi bộ Hậu cần Kỹ thuật	12	TT. Hùng Sơn	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Ban Chính trị	8		
			Ban Tham mưu	24		
2		Chi bộ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đại Từ		24	TT. Hùng Sơn	
3		Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện Đại Từ		27	TT. Hùng Sơn	
4		Chi bộ Văn hóa - Giáo dục huyện Đại Từ		25	TT. Hùng Sơn	
5		Chi bộ Nội vụ huyện Đại Từ		27	TT. Hùng Sơn	
6		Chi bộ Phát triển quỹ đất huyện Đại Từ		32	TT. Hùng Sơn	
7		Chi bộ Kinh tế, hạ tầng và đô thị huyện Đại Từ		22	TT. Hùng Sơn	

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
8		Chi bộ Nông nghiệp và Môi trường huyện Đại Từ		19	TT. Hùng Sơn	
9		Chi bộ Tài chính - Kế hoạch huyện Đại Từ		19	TT. Hùng Sơn	
10		Chi bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Đại Từ		18	TT. Hùng Sơn	
11		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Đại Từ		13	TT. Hùng Sơn	
12		Chi bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung tâm Chính trị huyện Đại Từ		11	TT. Hùng Sơn	
13		Chi bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đại Từ		5	TT. Hùng Sơn	
14		Chi bộ Ban Tổ chức Huyện ủy Đại Từ		8	TT. Hùng Sơn	
15		Chi bộ Hạt Kiểm lâm huyện Đại Từ		15	TT. Hùng Sơn	
16		Chi bộ Thi hành án dân sự huyện Đại Từ		8	TT. Hùng Sơn	
17		Chi bộ Tòa Án huyện Đại Từ		11	TT. Hùng Sơn	
18		Chi bộ Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ		11	TT. Hùng Sơn	
III ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN						
1	Đảng bộ Quân sự TP Phổ Yên		Chi bộ Ban Tham mưu	21	P. Ba Hàng	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Ban Chính trị	7		
			Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật	11		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
2		Chi bộ Khối Đảng Thành ủy Phổ Yên		32	P. Ba Hàng	
3		Chi bộ Khối Đoàn thể TP Phổ Yên		20		
4		Chi bộ Văn phòng HĐND - UBND TP Phổ Yên		23		
5		Chi bộ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông TP Phổ Yên		14		
6		Chi bộ Thanh tra - Tư pháp - Văn hóa TP Phổ Yên		12		
7		Chi bộ Tài chính - Kế hoạch TP Phổ Yên		29		
8		Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất TP Phổ Yên		35		
9		Chi bộ Nội vụ - Giáo dục TP Phổ Yên		21		
10		Chi bộ Nông nghiệp và Môi trường TP Phổ Yên		26		
11		Chi bộ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị TP Phổ Yên		26		
12		Chi bộ Chi cục Thi hành án Dân sự TP Phổ Yên		10		
13		Chi bộ Hạt kiểm lâm TP Phổ Yên		9		
14		Chi bộ Tòa án nhân dân TP Phổ Yên		16		
15		Chi bộ Viện Kiểm sát TP Phổ Yên		15		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
IV	ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH					
1	Đảng bộ Quân sự huyện Phú Bình		Chi bộ Ban Tham mưu	19	TT. Hương Sơn	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Ban Chính trị	8		
			Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật	9		
2		Chi bộ các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy Phú Bình		19	TT. Hương Sơn	
3		Chi bộ Đoàn thể huyện Phú Bình		23	TT. Hương Sơn	
4		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Phú Bình		14	TT. Hương Sơn	
5		Chi bộ Tài chính - Kinh tế Hạ tầng - Nông nghiệp huyện Phú Bình		27	TT. Hương Sơn	
6		Chi bộ Nội vụ - Thanh tra - Tư pháp - Dân tộc huyện Phú Bình		21	TT. Hương Sơn	
7		Chi bộ Văn phòng - Văn hóa - Giáo dục huyện Phú Bình		27	TT. Hương Sơn	
8		Chi bộ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Bình		15	TT. Hương Sơn	
9		Chi bộ Trung tâm Văn hóa - thể thao và TT huyện Phú Bình		11	TT. Hương Sơn	
10		Chi bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Bình		25	TT. Hương Sơn	
11		Chi bộ Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị Phú Bình		13	TT. Hương Sơn	
12		Chi bộ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Phú Bình		16	TT. Hương Sơn	

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
13		Chi bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phú Bình		26	TT. Hương Sơn	
14		Chi bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình		8	TT. Hương Sơn	
15		Chi bộ Hạt kiểm lâm huyện Phú Bình		6	X. Bảo Lý	
16		Chi bộ Chi cục thống kê huyện Phú Bình		4	TT. Hương Sơn	
16		Chi bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Bình		9	TT. Hương Sơn	
18		Chi bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình		11	TT. Hương Sơn	
V	ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ					
1	Đảng bộ Quân sự huyện Đồng Hỷ		Chi bộ tham mưu	23	TT. Hóa Thượng	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Hậu cần Kỹ thuật	9		
			Chi bộ Chính trị	8		
2	Đảng bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy Đồng Hỷ		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ	11	TT. Hóa Thượng	
			Chi bộ Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ	7		
			Chi bộ Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đồng Hỷ	4		
			Chi bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận, Trung tâm chính trị Huyện ủy Đồng Hỷ	13		
3		Chi bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện Đồng Hỷ		20	TT. Hóa Thượng	
4		Chi bộ Phòng GD & ĐT huyện Đồng Hỷ		11		
5		Chi bộ Tư pháp huyện Đồng Hỷ		6		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
6		Chi bộ Tài chính -Thống kê huyện Đồng Hỷ		14	TT. Hóa Thượng	
7		Chi bộ Hạt kiểm lâm huyện Đồng Hỷ		15		
8		Chi bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ		8		
9		Chi bộ Nội vụ và Dân tộc huyện Đồng Hỷ		11		
10		Chi bộ Văn phòng HĐND&UBND huyện Đồng Hỷ		22		
11		Chi bộ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Đồng Hỷ		12		
12		Chi bộ Nông nghiệp và Môi trường huyện Đồng Hỷ		21		
13		Chi bộ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Đồng Hỷ		18		
14		Chi bộ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ		11		
15		Chi bộ Chi nhánh Văn phòng ĐK đất đai huyện Đồng Hỷ		13		
16		Chi bộ Văn hóa, Khoa học và TT huyện Đồng Hỷ		14		
17		Chi bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ		12		
18		Chi bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ		12	Trực thuộc Huyện ủy Đồng Hỷ; trên địa bàn P. Chùa Hang	

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
VI	ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG					
1	Đảng bộ Quân sự TP Sông Công		Chi bộ Chính trị	8	P. Thắng Lợi	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Hậu cần - Kỹ thuật	11		
			Chi bộ Tham mưu	22		
2		Chi bộ các Cơ quan Đảng Thành ủy Sông Công		32	P. Thắng Lợi	
3		Chi bộ MTTQ, các đoàn thể TP Sông Công		18		
4		Chi bộ Nội vụ TP Sông Công		17		
5		Chi bộ Văn phòng HĐND-UBND TP Sông Công		23		
6		Chi bộ Giáo dục và Đào tạo TP Sông Công		21		
7		Chi bộ Văn hoá, Khoa học và Thông tin TP Sông Công		21		
8		Chi bộ Kinh tế, Hạ tầng và đô thị TP Sông Công		30		
9		Chi bộ Nông nghiệp và Môi trường TP Sông Công		22		
10		Chi bộ Tài chính và Dự án TP Sông Công		20		
11		Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP Sông Công		27		
12		Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Sông Công		15		
13		Chi bộ Chi cục Thi hành án dân sự		9		
14		Chi bộ Tòa án nhân dân TP Sông Công		11		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
15		Chi bộ Viện Kiểm sát nhân dân TP Sông Công		13	P. Mỏ Chè	
VII	ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG					
1	Đảng bộ Quân sự huyện Phú Lương		Chi bộ Ban Tham mưu	17	TT. Đu	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Chính trị	7		
			Chi bộ Hậu cần - Kỹ thuật	14		
2		Chi bộ Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Lương		5	TT. Đu	
3		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy		15		
4		Chi bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phú Lương		5		
5		Chi bộ Dân vận 1 (MTTQ, CCB, LĐLĐ) huyện Phú Lương		10		
6		Chi bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy Phú Lương		11		
7		Chi bộ Dân vận 2 (HND, HPN, ĐTN) huyện Phú Lương		8		
8		Chi bộ Tài Chính huyện Phú Lương		9		
9		Chi bộ phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Phú Lương		17		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
10		Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện Phú Lương		21	TT. Đu	
11		Chi bộ phòng Nội vụ huyện Phú Lương		13		
12		Chi bộ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Lương		9		
13		Chi bộ Kinh tế và Hạ tầng - Thống kê huyện Phú Lương		11		
14		Chi bộ Phòng Văn hóa và thông tin huyện Phú Lương		17		
15		Chi bộ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phú Lương		14		
16		Chi bộ Thanh tra huyện Phú Lương		7		
17		Chi bộ Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Lương		8		
18		Chi bộ Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội huyện Phú Lương		11		
19		Chi bộ Hạt Kiểm lâm huyện Phú Lương		13		
20		Chi bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Lương		21		
21		Chi bộ chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Lương		7		
22		Chi bộ Thi hành án Dân sự huyện Phú Lương		8		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
23		Chi bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Lương		13	TT. Đu	
24		Chi bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương		12		
VIII ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA						
	Đảng bộ Quân sự huyện Định Hóa		Chi bộ Ban Tham mưu	24	TT. Chợ Chu	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Ban Chính trị	9		
			Chi bộ Ban Hậu cần - Kỹ thuật	12		
1		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Định Hóa		13	TT. Chợ Chu	
2		Chi bộ Tổ chức - Kiểm tra Huyện ủy Định Hóa		10		
3		Chi bộ Ban tuyên giáo và Dân vận - Trung tâm Chính trị Huyện ủy Định Hóa		9		
4		Chi bộ Văn phòng HĐND&UBND huyện Định Hóa		22		
5		Chi bộ Tài chính - Kế hoạch huyện Định Hóa		10		
6		Chi bộ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Định Hóa		26		
7		Chi bộ Giáo dục và Đào tạo huyện Định Hóa		10		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
8		Chi bộ Thanh tra - Tư pháp huyện Định Hóa		8	TT. Chợ Chu	
9		Nông nghiệp và Môi trường - Văn phòng Đất đai huyện Định Hóa		27		
10		Kinh tế - Dự án - Giải phóng mặt bằng huyện Định Hóa		27		
11		Nội vụ - Dân tộc huyện Định Hóa		14		
12		Chi bộ Văn hóa - Thể thao huyện Định Hóa		18		
13		Chi bộ Ban quản lý chợ - Trạm nước huyện Định Hóa		19		
14		Chi bộ BQL rừng ATK Định Hóa		27		
15		Chi bộ Khối Dân huyện Định Hóa		22		
16		Chi bộ Thi hành án dân sự huyện Định Hóa		9		
17		Chi bộ Toà án Nhân dân huyện Định Hóa		11		
18		Chi bộ Viện kiểm sát ND huyện Định Hóa		10		
IX	ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAİ					
1	Đảng bộ Quân sự huyện Võ Nhai		Chi bộ Hậu cần - Kỹ thuật	12	TT. Đình Cả	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Quân khu I
			Chi bộ Chính trị	7		
			Chi bộ Tham mưu	23		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
2		Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai		13	TT. Đình Cả	
3		Chi bộ Tổ chức - Kiểm tra Huyện ủy Võ Nhai		10		
4		Chi bộ Tuyên giáo và Dân vận - Trung tâm Chính trị Huyện ủy Võ Nhai		10		
5		Chi bộ Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện Võ Nhai		17		
6		Chi bộ Nông nghiệp và Môi trường huyện Võ Nhai		21		
7		Chi bộ Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Võ Nhai		17		
8		Chi bộ Thanh tra - Tư pháp - Dân tộc huyện Võ Nhai		12		
9		Chi bộ Nội vụ huyện Võ Nhai		9		
10		Chi bộ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Võ Nhai		21		
11		Chi bộ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện huyện Võ Nhai		10		
12		Chi bộ Các tổ chức xã hội huyện Võ Nhai		7		
13		Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện Võ Nhai		19		
14		Chi bộ Giáo dục và Đào tạo huyện Võ Nhai		9		
15		Chi bộ Tài chính - Kế hoạch huyện Võ Nhai		12		

TT	Đảng bộ	Chi bộ cơ sở	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Trụ sở cơ quan trên địa bàn	Ghi chú
16		Chi bộ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Võ Nhai		8	TT. Đình Cả	
17		Chi bộ Hạt Kiểm lâm huyện Võ Nhai		20		
18		Chi bộ Chi cục Thi hành án huyện Võ Nhai		6		
19		Chi bộ Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai		11		
20		Chi bộ Viện Kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai		11		